

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huyền

2. Ông Nguyễn Bạch Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lý Băng Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh H (Tên gọi khác: HC), sinh năm 1996; tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Thanh H1 (đã chết) và bà Lê Thị Kim T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/01/2020 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số: 04/2020/HS-ST ngày 17/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2020 (Xoá án tích); Tạm giữ: Ngày 27/12/2024; Tạm giam: Ngày 30/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện L, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Thị Liên H2, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: số E, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trường X, sinh năm 1980; Địa chỉ: số F, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/11/2023, Trần Thanh H điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số, mượn của người bạn tên G không rõ lai lịch) đi từ huyện C, tỉnh An Giang đến huyện L, tỉnh Đồng Tháp tìm tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, H phát hiện cửa hàng điện thoại di động “Tròn” tại khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp do anh Nguyễn Trường X làm chủ cửa hàng đã khoá cửa bên ngoài, xung quanh không có người trông coi. Thấy vậy, H đến tháo 01 camera phía trước hàng rào rồi dùng tuýp sắt đem theo cạy 02 ổ khóa cửa đột nhập vào bên trong cửa hàng. Khi vào trong, H tiếp tục phát hiện và tháo 01 camera xuống. Lúc này, H phát hiện trên bàn có 01 máy tính bảng, hiệu Apple, loại Ipad Air 2, dung lượng 32GB màu vàng, đã qua sử dụng của chị Võ Thị L H2 đưa anh X sửa chữa xong. H lấy máy tính bảng, sau đó đem đi bán nhưng không bán được nên H để sử dụng một thời gian thì bị hư hỏng và mất nên không thu hồi được.

Đối với anh Nguyễn Trường X sau khi phát hiện cửa hàng bị cạy khoá mất tài sản nên đến Công an thị trấn L trình báo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra ghi nhận: Trên mép trong ghế đá đặt sát vách trước cửa hàng và cách mép cửa kéo ra vào phía trước nhà 0.2m là vị trí phát hiện mất camera và ổ khóa hiệu KINBAR, ổ khóa trong tình trạng bị sức cạy ra hoàn toàn và thân ổ khóa có dấu vết cạy. Tại vị trí trên bàn gỗ là vị trí phát hiện ổ khóa VIET-TIEP; trên thân ổ khóa phát hiện dấu vết cạy và dấu vết đường vân tay. Thu giữ ổ khóa hiệu KINBAR, ổ khóa hiệu VIET-TIEP và dấu vết đường vân tay trên ổ khóa này.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất camera của cửa hàng điện thoại di động Tròn ở 02 vị trí lưu vào đĩa CD: Phía trước cửa chính của cửa hàng thời gian từ 01 giờ 25 phút 00 giây đến 01 giờ 26 phút 56 giây ngày 20/11/2023; bên trong cửa hàng thời gian từ 01 giờ 29 phút 53 giây đến 01 giờ 31 phút 10 giây ngày 20/11/2023; đã niêm phong ghi lại hình ảnh liên quan đến diễn biến vụ việc làm căn cứ giải quyết vụ án.

Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Dấu vết đường vân thu tại hiện trường so với dấu vân tay in ở ngón cái phải trên Chi bản mẫu so sánh số 352426212, họ tên Trần Thanh H, sinh ngày 09/10/1996, nơi ĐKNKTT: xã L, Chợ M, An Giang, lập ngày 09/11/2012 ký hiệu M là dấu vân tay của cùng một người.

Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L xác định: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Apple, loại Ipad Air 2, dung lượng 32GB, màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 3.166.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, H trốn khỏi địa phương. Đến ngày 27/12/2024 Hậu bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra Nguyễn Trường X đã bồi thường 01 máy tính bảng trị giá 3.166.000 đồng cho chị Võ Thị Liên H2. Đồng thời quá trình điều tra bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường lại cho anh X máy tính bảng trị giá 3.166.000 đồng mà anh X đã bồi thường cho chị H2 và thoả thuận bồi thường cho anh X 02 camera bị hư với số tiền 3.034.000 đồng. Hiện anh X và chị H2 đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSLVo ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ 02 đoạn video thu từ camera của cửa hàng điện thoại di động Tròn (theo biên bản niêm phong lập ngày 27/11/2023); 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo chăm sóc cho mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên sự

vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 25/CT-VKSLVo ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động “Tròn” do anh Nguyễn Trường X làm chủ, chiếm đoạt 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Apple, loại Ipad Air 2, dung lượng 32GB, màu vàng, đã qua sử dụng của chị Võ Thị Liên H2 đang sửa chữa tại cửa hàng điện thoại của anh X, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt theo định giá là 3.166.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo là có tội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

...

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản theo định giá là 3.166.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong; bị cáo có cha là ông Trần Thanh H1 được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến công Hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo làm hư hỏng 02 camera và 02 ổ khoá của anh X, anh X đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan, bị cáo đã thoả thuận bồi xong, bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ 02 đoạn video thu từ camera của cửa hàng điện thoại di động Tròn (theo biên bản niêm phong lập ngày 27/11/2023); 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ 02 đoạn video thu từ camera của cửa hàng điện thoại di động Tròn (theo biên bản niêm phong lập ngày 27/11/2023); 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CAT Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang (biết);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Nhựt Minh